TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. THANH BA **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **144**/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 20 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 217/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vi Lệ T,** sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Vi Ngọc H,** sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Vi Lệ T** và anh **Vi Ngọc H.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Vi Lệ T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung là **Vi Kiều A**, sinh ngày 22/5/2013. Anh Vi Ngọc H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung là **Vi Ngọc K**, sinh ngày 18/6/2016. (Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con). Sau khi ly hôn, anh H, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh H được quyền sử dụng toàn bộ thửa đất số 504 tờ bản đồ 40, diện tích 120 m^2, địa chỉ: Khu 9, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (đứng tên anh Vi Ngọc H) đã được UBND huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 825324 ngày 26/01/2016. Anh H có trách nhiệm thanh toán cho chị T số tiền 185.000.000đ (một trăm tám mươi lăm triệu đồng). Xác nhận anh H đã thanh toán xong chị Thủy số tiền này ngày 10/9/2019.

Về nợ chung và các vấn đề khác: Chị T và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu

Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vi Lệ T nhận nộp tất cả án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).* Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0001814 ngày 10 tháng 9 năm 2019. Hoàn trả cho chị Thủy 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh Ba;
- UBND xã Đ, H. Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án DS H. Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Vũ